

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/DS - PT
Ngày: 29/9/2022
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS – ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 233/2022/QĐ – PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tòa nhà S, đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc

- **Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:**

1. Ông Đặng Nhật D, sinh năm: 1997 (có mặt)

2. Ông Dương Văn B

3. Ông Nguyễn Hải T

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Sơn C, sinh năm: 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 98/24 đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Sơn C có ký Hợp đồng tín dụng số 441.HDSTD838.18 ngày 22/6/2018 với Ngân hàng V, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 121.000.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu) đồng. Lãi suất cho vay thả nổi. Ngân hàng giải ngân cho bà C số tiền trên vào ngày 25/6/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân được xác định là 17.5%/năm và cố định trong suốt thời hạn vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 25/6/2018 đến ngày 25/6/2023. Mục đích vay: tiêu dùng. Phương thức trả nợ gốc và lãi: vào ngày 05 hàng tháng bên vay phải trả 3.039.788 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/7/2018. Phương thức trả phí theo quy định của ngân hàng qua từng thời kỳ. Ngân hàng V cho bà C vay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, bà C thanh toán được cho ngân hàng được số tiền 33.604.180 đồng thì không thanh toán nữa. Khoản nợ của bà C đã quá hạn từ ngày 04/01/2020 đến nay.

Bên cạnh đó, căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V, bản Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế của bà Nguyễn Ngọc Sơn C, các văn bản của bà Nguyễn Ngọc Sơn C ký với ngân hàng V về việc sử dụng thẻ tín dụng, ngày 20/6/2018, V đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc Sơn C cụ thể như sau: Thẻ tín dụng quốc tế V Paltinum, Số thẻ 5138xxxx15471116, hạn mức 50.000.000 đồng, Lãi và phí theo quy định của VB tại từng thời kỳ. Phương thức thanh toán: ngân hàng thực hiện sao kê dư nợ thẻ tín dụng và thông báo cho bà C vào ngày 10 hàng tháng, bà C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán vào ngày 04 hoặc 05 của tháng sau, số tiền tối thiểu bằng 2.5% số tiền bà C đã sử dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà C đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V, Đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế và các văn bản bà C đã ký. Khoản nợ thẻ tín dụng bị quá hạn từ ngày 04/01/2020.

Tính đến ngày 05/5/2022, bà Nguyễn Ngọc Sơn C còn nợ Ngân hàng V số tiền 255.601.707 đồng gồm:

+ Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 441.HDSTD838.18 ngày 22/6/2018 là: 152.012.242 đồng (tiền gốc: 87.395.820 đồng, lãi trong hạn: 40.481.607 đồng, lãi quá hạn: 24.134.815 đồng)

+ Dư nợ thẻ tín dụng: 103.589.465 đồng (tiền gốc: 45.606.677 đồng, lãi trong hạn: 16.689.043 đồng, phí phạt: 41.293.745 đồng)

Nay ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Sơn C phải thanh toán cho ngân hàng số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 06/5/2022 theo Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế đã ký cho đến khi bà C trả tất nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Nguyễn Ngọc Sơn C tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà C không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà C cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bà C được.

Sau khi không hòa giải được, Tòa án nhân dân thành phố B đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS – ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V cụ thể:

1. Buộc bà Nguyễn Ngọc Sơn C chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 05/5/2022 là: 152.012.242 (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm bốn mươi hai) đồng gồm tiền nợ gốc 87.395.820 (Tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi) đồng, lãi trong hạn 40.481.607 (Bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm lẻ bảy) đồng, lãi quá hạn 24.134.815 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm mười lăm) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 441.HDTD838.18 ngày 22/6/2018.

Kể từ ngày 06/5/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Sơn C trả số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 05/5/2022 là 103.589.465 (Một trăm lẻ ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng gồm: tiền nợ gốc 45.606.677 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, lãi trong hạn 16.689.043 (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi chín

ngàn không trăm bốn mươi ba) đồng, phí phạt 41.293.745 (Bốn mươi một triệu hai trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét sơ thẩm, ngày 23/5/2022 Ngân hàng V kháng cáo, đơn kháng cáo có nội dung yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Ngọc Sơn C phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số 441.HDTD838.18 ngày 22/6/2018 và thẻ tín dụng: 103.589.465 đồng (tiền gốc: 45.606.677 đồng, lãi trong hạn: 16.689.043 đồng, phí phạt: 41.293.745 đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các chứng cứ mới Biểu phí và điều khoản điều kiện V Platinum, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, Bảng tổng hợp nợ vay khách hàng, Sao kê chi tiết giao dịch tài khoản thẻ tín dụng, Báo cáo tái thẩm định kèm phê duyệt tín dụng. Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng cho rằng mặc dù ngân hàng không cung cấp được tài liệu giao nhận thẻ do thời hạn quá 3 năm ngân hàng không còn lưu trữ nhưng thẻ hoạt động có tiền ra tiền vào nên điều này chứng minh bà C có sử dụng thẻ, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: kháng cáo của ngân hàng là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Sơn C đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 288 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ngọc Sơn C.

[2] Đối với yêu cầu trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 441.HDTD838.18 ngày 22/6/2018: Hợp đồng tín dụng số 441.HDTD838.18 ngày 22/6/2018 giữa Ngân hàng V với bà Nguyễn Ngọc Sơn C được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và

bảo vệ. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phần này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng V đối với yêu cầu trả toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 05/5/2022 là 103.589.465 đồng gồm: tiền nợ gốc 45.606.677 đồng, lãi trong hạn 16.689.043 đồng, phí phạt 41.293.745 đồng. Ngân hàng cung cấp các chứng cứ: Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Bảng điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ, Chứng minh nhân dân và Hộ khẩu của bà Nguyễn Ngọc Sơn C, Phụ lục Hợp đồng Lao động, Sao kê tài khoản khách hàng, Hợp đồng lao động, Báo cáo thông tin thẻ tín dụng, Báo cáo chi tiết quan hệ tín dụng, Báo cáo tái thẩm định kèm phê duyệt tín dụng. Theo đó, Tại trang 3/4 và 4/4 của Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng thể hiện: *“Đơn đăng ký phát hành thẻ này cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V cùng với Thông báo chấp thuận cấp thẻ tín dụng, Bảng sao kê tạo thành 1 hợp đồng (*Hợp đồng tín dụng*) ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa tôi và V, ngày của hợp đồng tín dụng là ngày được V chấp thuận cấp thẻ, số hợp đồng tín dụng cũng chính là số thẻ được phát hành”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của ngân hàng cung cấp Biểu phí và điều khoản điều kiện V Platinum, theo đó tại bước 5 của Quy trình phát hành thẻ là gặp KH thu hồ sơ và giao thẻ, V thực hiện gặp mặt trực tiếp khách hàng để nhận biết, xác minh thông tin khách hàng và thu thập Đơn đề nghị phát hành thẻ có chữ ký của khách hàng, chứng từ (nếu có) đồng thời giao thẻ nếu khách hàng đáp ứng điều kiện của V. Đại diện của ngân hàng cũng trình bày là ngân hàng phát hành thẻ bằng đường bưu điện, không có chứng cứ chứng minh đã giao thẻ cho khách hàng do thời hạn đã quá 3 năm. Ngoài ra, Ngân hàng cũng không cung cấp được đầy đủ các tài liệu để tạo thành “hợp đồng tín dụng” như trong đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng đã nêu, không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà C đã nhận thẻ nên kháng cáo của ngân hàng là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Kháng cáo không được chấp nên Ngân hàng V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS – ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V cụ thể tuyên:

1.1. Buộc bà Nguyễn Ngọc Sơn C chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 05/5/2022 là: 152.012.242 (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm bốn mươi hai) đồng gồm tiền nợ gốc 87.395.820 (Tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi) đồng, lãi trong hạn 40.481.607 (Bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi một nghìn sáu trăm lẻ bảy) đồng, lãi quá hạn 24.134.815 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm mười lăm) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 441.HDTD838.18 ngày 22/6/2018.

Kể từ ngày 06/5/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Sơn C trả số tiền nợ thế tín dụng tính đến ngày 05/5/2022 là 103.589.465 (Một trăm lẻ ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng gồm: tiền nợ gốc 45.606.677 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng, lãi trong hạn 16.689.043 (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi ba) đồng, phí phạt 41.293.745 (Bốn mươi một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Ngọc Sơn C phải chịu là 7.600.600 (Bảy triệu sáu trăm nghìn sáu trăm) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng V phải chịu là 5.179.500 (Năm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí mà Ngân hàng V đã nộp là 5.457.000 (Năm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002642 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 277.500 (Hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005407 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tòng